

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 72/2025/QĐST-HNGĐ

Ba Đình, ngày 03 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG
SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào các khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 54/2025/TLST-VHNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2025 về “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Anh **Nguyễn Đăng T**, sinh năm 1974; Căn cước công dân số: 00107403xxxx cấp ngày 03/06/2022 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Chị **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm 1976; Căn cước công dân số: 02517600xxxx cấp ngày 27/04/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Cùng ĐKKHTT và nơi ở: Số 20 ngách 1xx/5 đường N, phường N, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Đăng T và chị Nguyễn Thị Kim T có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận H, thành phố Hà Nội theo (Giấy chứng nhận kết hôn số xx, quyển số 1/2002, ngày 21/10/2002). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoàn giải không thành ngày tháng năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Đăng T và chị Nguyễn Thị Kim T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Đăng T và chị Nguyễn Thị Kim T có 3 con chung là cháu Nguyễn Đăng Q, sinh ngày 05/10/2003; cháu Nguyễn Đăng Q, sinh ngày 02/09/2006 và cháu Nguyễn Đăng Thịnh B, sinh ngày 03/07/2018. Ly hôn giao anh Nguyễn Đăng T nuôi hai con chung là Nguyễn Đăng Q và Nguyễn Đăng Thịnh B, chị Nguyễn Thị Kim T nuôi con chung là Nguyễn Đăng Q đến khi con chung trưởng thành đủ (18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của anh T và chị T đến khi con chung trưởng thành đủ (18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh T được đi lại thăm lom con chung là Nguyễn Đăng Q không ai được ngăn cản.

Chị T được đi lại thăm lom con chung là Nguyễn Đăng Q và Nguyễn Đăng Thịnh B không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nhà ở: Anh Nguyễn Đăng T và chị Nguyễn Thị Kim T xác nhận vợ chồng tự thảo thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản vay nợ: Anh Nguyễn Đăng T và chị Nguyễn Thị Kim T xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0031xxx ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Cẩm Hà